

Bảng Đối Chiếu Luận Điểm Các Bộ Phái

1. CÁC LUẬN ĐIỂM VỀ PHẬT

ĐẠI CHÚNG BỘ, NHẤT THUYẾT BỘ, XUẤT THỂ VÀ KÊ DẶN BỘ	HỮU BỘ	CÁC BỘ PHÁI KHÁC
Chư Phật Thế Tôn đều là những bậc siêu xuất thế gian.		
Tất cả các đức Như Lai không còn hữu lậu.		
Lời nói của chư Như Lai đều là chuyển pháp luân.	Tám chi thánh đạo là chánh pháp luân, chứ không phải lời nói của Như Lai đều là chuyển pháp luân.	Đa văn bộ: Năm âm thanh của đức Phật gồm: Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã và Niết bàn tịch tĩnh là những giáo lý siêu xuất thế gian vì năm âm thanh này có khả năng chỉ ra con đường giải thoát; Còn những âm thanh khác của Như Lai là những giáo lý thế gian.
Đức Phật dùng một âm thanh nói tất cả pháp.	Đức Phật không thể dùng một âm mà nói tất cả các pháp.	
Tất cả những lời nói của Thế Tôn đều như thật nghĩa.	Tất cả những lời nói của Thế Tôn đều như thật nghĩa.	
Sắc thân của Như Lai không có giới hạn.		
Oai lực của Như Lai cũng không có giới hạn.		
Thọ lượng của Như Lai cũng không có giới hạn.		
Chư Phật hóa độ các loài hữu tình khiến sanh lòng tịnh tín nhưng các Ngài không có tâm chán ngán hoặc thỏa mãn.	Lòng từ bi của chư Phật không duyên vào chúng sanh.	
Đức Phật không có ngủ và nằm mộng.		
Như Lai vẫn đáp không cần phải đợi suy nghĩ.		
Đức Phật không bao giờ nói về danh, cú, văn vì Ngài luôn ở trong định, tuy nhiên các loài hữu tình cho rằng Ngài có nói danh, cú, văn liền sanh tâm vui vẻ phấn khởi		
Chư Phật trong một sát na tâm liễu tri tất cả các pháp.		
Chư Phật trong một sát na tâm tương ưng với bát nhã biết được tất cả các pháp.		
Lậu tận trí và vô sanh trí của Phật Thế Tôn thường luôn hiện hữu (tùy chuyển) cho đến lúc Niết-bàn.		
Các kinh của đức Phật thuyết đều là liễu nghĩa.	Không phải tất cả kinh Phật thuyết đều là liễu nghĩa, bởi vì chính đức Phật tự nói có những kinh không liễu nghĩa.	
	Sự giải thoát của Phật và Nhị thừa giống nhau, nhưng Thánh đạo của ba thừa mỗi mỗi đều khác biệt.	- Hóa địa bộ: Chư Phật và hàng Nhị thừa đều đồng một thánh đạo, và đồng một con đường giải thoát. - Pháp tạng bộ: Sự giải thoát của Phật và Nhị thừa tuy đồng nhưng Thánh đạo lại khác.
		- Hóa địa bộ: Trong tạng có Phật (hiện hữu), nên cúng dường chư

		tăng thì sẽ được phước báo rất lớn chứ không phải chỉ có cúng dường chư Phật mới được. - Pháp tạng bộ: Phật tuy ở trong tăng nhưng cúng dường riêng cho đức Phật thì được phước báo rộng lớn còn cúng dường cho chư tăng thì không bằng.
--	--	--

2. CÁC LUẬN ĐIỂM VỀ BỒ TÁT

ĐẠI CHÚNG BỘ, NHẤT THUYẾT BỘ, XUẤT THẾ VÀ KÊ DẶN BỘ	HỮU BỘ	CÁC BỘ PHÁI KHÁC
Tất cả các vị Bồ-tát khi nhập thai đều không chấp thọ các trạng thái: Yết-lạt-lam, Ất-bộ-đàm, Bế-thi và Kiện-nam của thai nhi làm tự thể.		Tuyệt sơn bộ: Bồ-tát khi vào thai không có khởi tâm tham ái.
Tất cả Bồ-tát khi vào thai mẹ đều hiện hình voi trắng.		
Tất cả Bồ-tát xuất thai đều bằng hông bên phải.		
Tất cả Bồ-tát đều không có khởi tư tưởng tham dục, tư tưởng sân hận, tư tưởng ác hại.	Có thể nói Bồ-tát vẫn còn là chúng sanh, vì chưa đoạn trừ các kiết sử.	Tuyệt sơn bộ: Bồ-tát vẫn còn là phàm phu. Chế đa sơn bộ, Tây sơn trụ bộ và Bắc sơn trụ bộ: Bồ-tát vẫn chưa thoát khỏi ác đạo
Bồ-tát vì muốn lợi ích cho hữu tình, nguyện sanh vào ác thú liền như ý thọ sanh.		

3. CÁC LUẬN ĐIỂM VỀ CÁC QUẢ VỊ THANH VĂN

ĐẠI CHÚNG BỘ, NHẤT THUYẾT BỘ, XUẤT THẾ VÀ KÊ DẶN BỘ	HỮU BỘ	CÁC BỘ PHÁI KHÁC
Có vị A-la-hán vẫn còn bị người khác dẫn dụ, vẫn còn vô tri, tâm còn hoài nghi, lại nhờ người khác được ngộ đạo và nhờ vào tiếng (khổ) mà thánh đạo phát khởi.		Đa văn bộ, Chế đa sơn bộ, Tây sơn trụ bộ, Bắc sơn trụ bộ và Tuyệt sơn bộ: Có vị A-la-hán bị người khác dẫn dụ, cũng còn vô tri, tâm còn hoài nghi, lại nhờ người khác được ngộ đạo và thánh đạo nhờ vào tiếng (khổ) mà phát khởi.
Mọi việc làm điều đã hoàn tất (A-la-hán), không còn chấp chứa một pháp nào.	Không phải tất cả các bậc A-la-hán đều chứng được trí vô sanh.	Pháp tạng bộ: Thân thể của A-la-hán đều là vô lậu.
Bậc A-la-hán thì không thối chuyển.	Có vị A-la-hán còn bị thối chuyển.	Hóa địa bộ: A-la-hán thì nhất định không còn thối chuyển. Độc tử bộ: <i>Giải thoát rồi vẫn đọa, Bởi do tham khởi lên. Đạt vui sướng “an, hỷ”, “Lạc hạnh” đưa đến lạc.</i>
	Có vị A-la-hán tu tập chuyển hóa tùy theo từng chi phần duyên khởi.	
	Có vị A-la-hán chuyên tu tập để tăng trưởng phước nghiệp.	Hóa địa bộ: Không có A-la-hán tăng trưởng phước nghiệp.

	Các bậc A-la-hán đều có pháp hữu học và vô học.	
	Các vị A-la-hán đều được tính lự (định) nhưng không phải lúc nào tính lự cũng hiện tiền (thường hằng).	
	A-la-hán vẫn còn thọ lãnh nghiệp báo cũ (quá khứ).	
	Bốn quả vị sa môn không nhất định phải chứng đắc lần lượt (từ thấp đến cao).	
Các quả vị Dự lưu cũng đạt được tính lự		
Các vị Dự lưu vẫn còn tạo nghiệp ác chỉ trừ tội vô gián		Âm quang bộ: Tất cả các pháp hữu học đều có quả Dị thực.
Dự lưu còn có thối chuyển.	Dự lưu không còn thối chuyển.	Hóa địa bộ: Dự lưu cũng có thể thối chuyển.
Các vị Dự lưu có thể thấu rõ tự tánh của tâm và tâm sở.		
Địa thứ 8 (Dự lưu hướng) cũng được trụ lâu dài.		
		Hóa địa bộ: Có Tề-thủ-bồ đặc-già-la.

4. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

ĐẠI CHÚNG BỘ, NHẤT THUYẾT BỘ, XUẤT THỂ VÀ KÊ DẶN BỘ	HỮU BỘ	CÁC BỘ PHÁI KHÁC
Trong một sát na tâm dùng trí Hiện quán biên biết khắp tất cả các tướng sai biệt của Tứ đế.		
	Có thể nói Bốn niệm xứ gồm thấu tất cả các pháp.	Hóa địa bộ: Tám chi phần thánh đạo đều được bao hàm trong Tứ niệm xứ.
	Tất cả các tính lự đều nằm trong Tứ niệm xứ.	
	Trong bảy Đăng chí thì giác chi có thể chứng đắc, còn những Đăng chí khác thì không có.	Hóa địa bộ: Nếu đoạn trừ được những kiết sử thuộc “Tu sở đoạn” ở cõi Dục thì gọi là Ly dục chứ không phải là Kiến sở đoạn.
Ở Đăng dẫn vị vẫn phát ra ngôn ngữ, vẫn có tâm điều phục, có tác ý thanh tịnh.	- Ở Đăng dẫn vị thì không còn phát ra ngôn ngữ. - Ở Đăng dẫn vị chắc chắn không còn mệnh chung.	
Tánh địa pháp (thể đệ nhất pháp) vẫn còn thối chuyển.	Pháp thể đệ nhất chắc chắn không còn thối chuyển.	
Khi nhập Chánh tánh ly sanh mới có thể nói là đoạn trừ tất cả các Kiết sử.	Nếu chưa chứng nhập Chánh tánh ly sanh, còn ở địa vị phạm phu thì chưa được gọi là siêu việt.	Kinh Lượng bộ: Nếu không lìa thánh đạo thì có thể hoàn toàn chấm dứt các uẩn.
Như Thánh đế có các tướng sai biệt, cũng như thế, Hiện quán đều có các tướng sai biệt.	Bốn thánh đế đều là pháp hiện quán theo thứ tự.	Hóa địa bộ: Cả Bốn thánh đế đều hiện quán trong một lúc. Thấy được Khổ để liền thấy tất cả các đế, nhưng cần phải thấy được (thánh đế) rồi mới thấy được như thế.
	- Nương hai chánh định Không và Vô nguyện có thể chứng nhập Chánh tánh ly sanh.	Độc tử bộ: Nhẫn, Danh, Tướng và Thể đệ nhất, bốn pháp này có thể hướng nhập Chánh tánh ly sanh.

	- Tư duy các Hành ở Dục giới cũng chứng đắc Chánh tánh ly sanh.	
	Khi chứng nhập Chánh tánh ly sanh, trong 15 tâm đầu gọi là Hành hướng, còn tâm thứ 16 gọi là Trụ quả.	Độc tử bộ: Nếu đã chứng đắc Chánh tánh ly sanh thì 12 tâm đầu gọi là Hành hướng, còn tâm thứ 13 mới gọi là Trụ quả.
		Thuyết giả bộ: Chứng đắc Thánh đạo là nhờ vào phước đức chứ không thể nhờ vào sự tu tập.
		Thuyết giả bộ: Thánh đạo cũng không thể bị hư hoại.
Thánh đạo và phiền não đều cùng hiện khởi.		
	Không nương vào Tính lự cũng có thể chứng được Chánh tánh ly sanh, và cũng có thể đắc quả vị A-la-hán.	
	Nương vào thân hình ở cõi Sắc và Vô sắc thì tuy có thể chứng A-la-hán nhưng không thể nhập Chánh tánh ly sanh.	
	Nương vào thân hình ở cõi Dục không chỉ chứng nhập Chánh tánh ly sanh mà còn có thể chứng đắc quả vị A-la-hán.	
	Nếu đã chứng nhập Chánh tánh ly sanh, nương vào pháp thế gian thì cũng có thể chứng đắc quả vị Tư-đà-hàm và A-na-hàm.	
Năm thức của thân gồm nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức có nhiễm ô và lìa nhiễm ô.	Các thức của sắc thân như nhãn nhĩ... vừa nhiễm ô vừa không có nhiễm ô. Chúng chỉ có thể nắm giữ tự tướng mà không có khả năng phân biệt.	Độc tử bộ: Năm thức vừa nhiễm ô, vừa không nhiễm ô. Hóa địa bộ: Năm thức vừa nhiễm ô vừa không nhiễm ô.
		Hóa địa bộ: Sáu thức cùng tương ưng với Tầm và Tứ.
Thể chất của năm Sắc căn là khối thịt nên mắt không thấy sắc, tai chẳng nghe tiếng, mũi chẳng ngửi mùi, lưỡi chẳng nếm mùi, thân không biết sự xúc chạm.		
		Hóa địa bộ: Các Uẩn xứ giới thường luôn hiện hữu trong hiện tại.
		Thuyết giả bộ: Mười hai xứ không phải thật hữu.
Ở cõi Sắc và Vô sắc mỗi thân đều đủ sáu thức.		
Khổ (thọ) cũng là thức ăn.		Thuyết giả bộ: Khổ không phải là Uẩn.
- Khổ có thể dẫn dắt vào thánh đạo.		
- Tiếng khổ có thể trợ giúp (ngộ đạo).		
Trí tuệ làm gia hạnh có thể diệt trừ được các khổ, cũng có khả năng đưa đến an lạc.		
Không có Chánh kiến thế gian.	Có cái gọi là Chánh kiến thế gian,	Hóa địa bộ: Có Chánh kiến thế gian.

Không có Tín căn thể gian.	Có Tín căn thể gian	Hóa địa bộ: Không có Tín căn thể gian.
Không có pháp vô ký.	Có pháp vô ký.	Hóa địa bộ: Không có Tĩnh lự xuất thể.
Pháp vô vi gồm có 9 loại: 1) trạch diệt, 2) Phi trạch diệt, 3) Hư không, 4) Không vô biên xứ, 5) Thức vô biên xứ, 6) Vô sở hữu xứ, 7) Phi tướng phi phi tướng xứ, 8) Duyên khởi chi tánh (<i>12 chi phần duyên khởi</i>), 9) Thánh đạo chi tánh (<i>tám chi phần thánh đạo</i>).	- Tất cả các chi phần của Duyên khởi chính là pháp hữu vi. - (Trong tứ đế), 3 đế là hữu vi, còn 1 đế là vô vi. - Các pháp hữu vi có 3, vô vi cũng có 3.	Hóa địa bộ: Pháp vô vi gồm có 9 loại, gồm: 1) Trạch diệt, 2) Phi trạch diệt, 3) Hư không, 4) Bất động, 5) Thiện pháp chơn như, 6) Bất thiện pháp chơn như, 7) Vô ký pháp chơn như, 8) Đạo chi chơn như, 9) Duyên khởi chơn như.
Tâm tánh vốn thanh tịnh nhưng vì bị tạp nhiễm bởi khách trần phiền não nên mới nói bất tịnh.		
Tâm bao trùm khắp cả thân.	Tâm và Tâm sở pháp đều có thật thể.	
Tâm tùy theo căn và cảnh mà có sự co giãn.	Tâm và Tâm sở chắc chắn phải có đối tượng (sở duyên).	
	Tự tánh không tương ưng với tự tánh, tâm không tương ưng với tâm.	
Tùy miên chẳng phải Tâm, chẳng phải Tâm sở pháp, cũng không có đối tượng (sở duyên).	Tất cả các loại tùy miên là Tâm sở, cùng tương ưng với Tâm và đều có đối tượng.	Hóa địa bộ: - Tùy miên không phải tâm, không phải Tâm sở và cũng không có cảnh sở duyên. - Tự tánh của Tùy miên thường luôn hiện hữu trong hiện tại
Tùy miên khác với triền phược, triền phược khác với tùy miên. Cho nên mới nói tùy miên không tương ưng với tâm mà triền phược lại tương ưng với tâm.	Tất cả tùy miên thuộc triền phược, nhưng không phải tất cả triền phược đều thuộc tùy miên.	Hóa địa bộ: Tùy miên khác với triền phược, vì tự tánh của tùy miên không tương ưng với tâm nhưng tự tánh triền phược lại tương ưng với tâm.
Quá khứ và vị lai không có thật thể .	Quá khứ, vị lai đều có thật thể.	Hóa địa bộ: Quá khứ vị lai thì không có thật, hiện tại và vô vi thì có thật. Hóa địa bộ (Quan điểm dị biệt): Quá khứ, vị lai đều có thật thể.
Tất cả các Pháp xứ không phải là cái được biết, được nhận thức và được thông đạt.	Tất cả các Pháp xứ đều là những cái được biết, được nhận thức và được thấu đạt.	Hóa địa bộ: Tất cả các Pháp xứ đều là những pháp được biết, được nhận thức.
Cũng không có thân trung hữu (ấm).	Duy chỉ có cõi Dục và Sắc giới là có thân trung ấm.	Hóa địa bộ: Chắc chắn không có thân trung ấm. Hóa địa bộ (quan điểm dị biệt) Cũng có thân Trung ấm.
Có một số pháp tự sanh khởi, có một số pháp do cái khác làm ra, có một số pháp do cả hai cùng làm ra, lại có một số pháp do các duyên sanh ra.		.
		Thuyết giả bộ: Không có cái chết phi thời (bất đắc kỳ tử) mà tất cả do nghiệp đời trước mà có
Trong cùng một thời điểm có thể có hai tâm cùng sanh khởi.	Trong một (sát na) tâm của Thế đệ nhất pháp gồm có 3 phẩm.	
		Độc tử bộ: Bồ-đặc-già-la không phải uẩn cũng không phải phi uẩn, do nương sự kết hợp của uẩn xứ giới mà giả đặt tên như thế.

		Kinh Lượng bộ: Có thắng nghĩa Bồ-đặc-già-la.
Nghiệp và quả Dị thực đều cùng lúc chuyển biến.		Thuyết giả bộ: Nghiệp tăng trưởng làm nhân nên quả Dị thực chuyển đổi.
		Hóa địa bộ: Nghiệp chính là Tư.
		Hóa địa bộ: Không có thân nghiệp và khẩu nghiệp.
		Âm quang bộ: Nếu nghiệp quả đã thành thực thì không, nghiệp quả chưa thành thực thì có.
		Âm quang bộ: Các pháp đã đoạn trừ và đã biến tri thì không có. Còn chưa đoạn trừ và chưa biến tri thì có.
Chủng tử chính là hạt mầm.		Âm quang bộ: Có Hành lấy quá khứ làm nhân, nhưng không có Hành nào lấy vị lai làm nhân.
4 đại và 6 sắc căn có chuyển biến (thay đổi) nhưng Tâm và Tâm sở không chuyển biến.		Hóa địa bộ: Từ khi mới nhập bào thai cho đến khi chết thì các đại chủng của Sắc căn đều chuyển biến, Tâm và Tâm sở cũng chuyển biến như thế.
	Tướng của 3 pháp hữu vi, mỗi thứ đều có thật thể riêng biệt.	
	Hữu bộ cho rằng tất cả các pháp đều nằm trong hai loại: Danh và Sắc.	
	Sanh và lão (bệnh tử) là vô thường, thuộc Hành uẩn và không cùng tương ưng với Tâm.	Kinh Lượng bộ: Có cái Uẩn căn biên, và có cái Uẩn một vị.
	Phàm phu cũng có thể đoạn trừ được tham dục và sân hận.	Hóa địa bộ: Chúng sanh thì chưa đoạn trừ được tham dục và sân nhuế. Kinh Lượng bộ: Trong hàng phàm phu vẫn có thánh pháp.
	Ngoại đạo có thể chứng đắc ngũ thông.	Tuyệt sơn bộ, Hóa địa bộ và Pháp tạng bộ: Không có ngoại đạo chứng đắc ngũ thông. Độc tử bộ: Ngoại đạo cũng chứng đắc ngũ thông.
	Chư thiên cũng có người sống đời phạm hạnh.	Tuyệt sơn bộ: Không có chư thiên sống đời phạm hạnh. Hóa địa bộ: Cũng không có chư thiên sống đời phạm hạnh.
	Con người sống ở Bắc-câu-lô-châu không thể xa lìa cấu nhiễm nên bậc thánh không sanh ở đó cùng cõi trời Vô tưởng.	
	Có chúng sanh trụ trong thiện tâm mà chết.	
	- Chấp rằng có tướng chúng sanh (và ý niệm giải thoát) thì chưa phải giải thoát.	

	- Do bám chấp vào các hiện hữu liên tục nên mới giả lập thành chúng sanh.	
	- Có thể nói tất cả các Hành đều chấm dứt trong một sát na, - chắc chắn không có một pháp nào được di chuyển từ đời trước qua đời sau mà chỉ có Bồ-đặc-già-la thể tục di chuyển mà thôi. - Đang còn sống mà các Hành đã chấm dứt hoàn toàn thì các Uẩn không còn chuyển dịch thay đổi.	Độc tử bộ: Các hành chỉ tạm tồn tại và hoại diệt trong một sát na. Nếu lìa Bồ-đặc-già-la thì không pháp nào có thể chuyển tiếp từ đời trước sang đời sau, nhưng vì nương vào con người nên mới có sự di chuyển. Hóa địa bộ_Âm quang bộ: - Tất cả các hành đều chấm dứt trong một sát na nên chắc chắn không có một pháp nào được chuyển biến từ đời trước qua đời sau. Kinh Lượng bộ: Các Uẩn có thể di chuyển từ đời trước đến đời sau.
		Hóa Địa bộ và Chánh lượng bộ: Đại địa thì tồn tại lâu dài.
		Thuyết giả bộ: Các hành xoay vần đối đãi hòa hợp nên giả gọi là khổ mà không có sĩ phu dụng.
		Chế đa sơn bộ_Tây sơn trụ bộ_Bắc sơn trụ bộ_và Pháp tạng bộ: Cung kính cúng dường tháp miếu không được phước báo to lớn. Hóa địa bộ: Cung kính cúng dường tháp miếu chỉ được phước báo nhỏ.
	Có thiện pháp làm nhân (sanh tử trong 3 cõi).	Hóa địa bộ: Thiện pháp không phải là nhân (sanh tử trong 3 cõi).
	Có Tầm vô lậu.	Hóa địa bộ: Không có Tầm và Tứ vô lậu.
		Hóa địa bộ: Tầm và Tứ tương ưng với nhau.
	Có Tính lự (định) xuất thế.	